

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1291/2010/QĐ-UBND

Tuy Hòa, ngày 07 tháng 9 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định về trình tự, thủ tục giải quyết hồ sơ
theo quy chế phối hợp thực hiện một cửa liên thông
trong lĩnh vực đầu tư trên địa bàn tỉnh Phú Yên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 178/TTr-SKHĐT ngày 06 tháng 8 năm 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về trình tự, thủ tục giải quyết hồ sơ theo quy chế phối hợp thực hiện một cửa liên thông trong lĩnh vực đầu tư trên địa bàn tỉnh Phú Yên”.

Điều 2. Giao trách nhiệm:

Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công Thương, Giao thông vận tải, Nội vụ, Tư pháp; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện các nội dung của bản Quy định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Các ông, (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Đình Cự

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về trình tự, thủ tục giải quyết hồ sơ theo quy chế phối hợp thực hiện một cửa liên thông trong lĩnh vực đầu tư trên địa bàn tỉnh Phú Yên
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1291/2010/QĐ-UBND
ngày 07 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định ban hành Quy định về trình tự, thủ tục giải quyết hồ sơ theo quy chế phối hợp thực hiện một cửa liên thông trong lĩnh vực đầu tư trên địa bàn tỉnh Phú Yên thực hiện thủ tục chứng nhận đầu tư, gồm: chủ trương đầu tư (trong và ngoài nước), cấp giấy chứng nhận đầu tư trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

2. Các thủ tục hành chính liên quan đến thực hiện thủ tục chứng nhận đầu tư khác không quy định tại Quyết định này hoặc thuộc thẩm quyền của Bộ, ngành Trung ương thì được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Quyết định này không áp dụng cho các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước và vốn do nhà nước bảo lãnh; các dự án đầu tư bên trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế; các dự án phát triển hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài thực hiện hoạt động đầu tư trên địa bàn tỉnh Phú Yên. Các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động đầu tư.

2. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; cán bộ công chức và các tổ chức khác có liên quan đến việc giải quyết hồ sơ, thủ tục quy định tại khoản 1, Điều 1 của Quy định này.

Điều 3. Cơ sở pháp lý để thực hiện các hồ sơ, thủ tục hành chính

- Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005.

- Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

- Căn cứ Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương.

- Căn cứ Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19 tháng 10 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành các mẫu văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam.

- Căn cứ Quyết định số 711/2007/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên về việc ban hành quy định thời gian giải quyết một số thủ tục đầu tư đối với các dự án không sử dụng vốn ngân sách nhà nước đầu tư trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

- Căn cứ Quyết định số 784/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên về việc ban hành thủ tục hồ sơ giải quyết công việc trên một số lĩnh vực tại Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Căn cứ Quyết định số 1081/2008/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên về việc phê duyệt Quy chế phối hợp thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong việc giải quyết hồ sơ, thủ tục thành lập doanh nghiệp và thủ tục chứng nhận đầu tư tại tỉnh Phú Yên.

- Căn cứ Quyết định số 1068/2009/QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên về việc ban hành quy định phân cấp ủy quyền và phân giao nhiệm vụ trong quản lý đầu tư xây dựng đối với các dự án do tỉnh Phú Yên quản lý.

- Căn cứ Quyết định số 1269/2009/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên về việc phê duyệt bản Quy định trình tự, thủ tục giải quyết hồ sơ theo Quy chế phối hợp thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trên một số lĩnh vực tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Căn cứ Quyết định số 168/2010/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp ủy quyền và phân giao nhiệm vụ trong quản lý đầu tư xây dựng đối với các dự án do tỉnh Phú Yên quản lý.

Điều 4. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa liên thông đặt tại Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm hướng dẫn, cung cấp các thông tin cần thiết để giúp nhà đầu tư xây dựng bộ hồ sơ chung (bộ hồ sơ chung là bộ hồ sơ được xây dựng tương ứng với từng thủ tục cụ thể theo Quy định này. Trường hợp có một số thủ tục mà nhà đầu tư đề nghị chưa được quy định rõ tại Quyết định này thì Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản đề nghị sở, ban, ngành liên quan cung cấp mẫu hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục để trả lời cho nhà đầu tư biết thực hiện).

Chương II

CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG TẠI TỈNH PHÚ YÊN

Mục 1

TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT HỒ SƠ ĐỀ THÔNG BÁO CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ (TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC)

Điều 5. Cấp thông báo chủ trương đầu tư (trong và ngoài nước)

1. Hồ sơ gồm có:

* Số lượng 07 bộ, mỗi bộ gồm:

- Tờ trình của nhà đầu tư - bản chính.

- Giấy chứng nhận tư cách pháp nhân của nhà đầu tư (đối với tổ chức) hoặc hộ chiếu (đối với cá nhân) - bản sao công chứng bằng tiếng Việt.

- Báo cáo tóm tắt nội dung đầu tư, gồm: mục tiêu đầu tư, địa điểm (nêu rõ vị trí, giới cận khu đất kèm theo sơ đồ vị trí được trích lục từ bản đồ có tỉ lệ đến 1/50.000), diện tích sử dụng đất dự kiến; nội dung và quy mô dự kiến đầu tư, vốn và nguồn vốn đầu tư, sản phẩm tiêu thụ trong nước và xuất khẩu (nếu có), tiến độ thực hiện dự án; hiệu quả đầu tư - bản chính.

2. Thời gian giải quyết: 28 ngày làm việc.

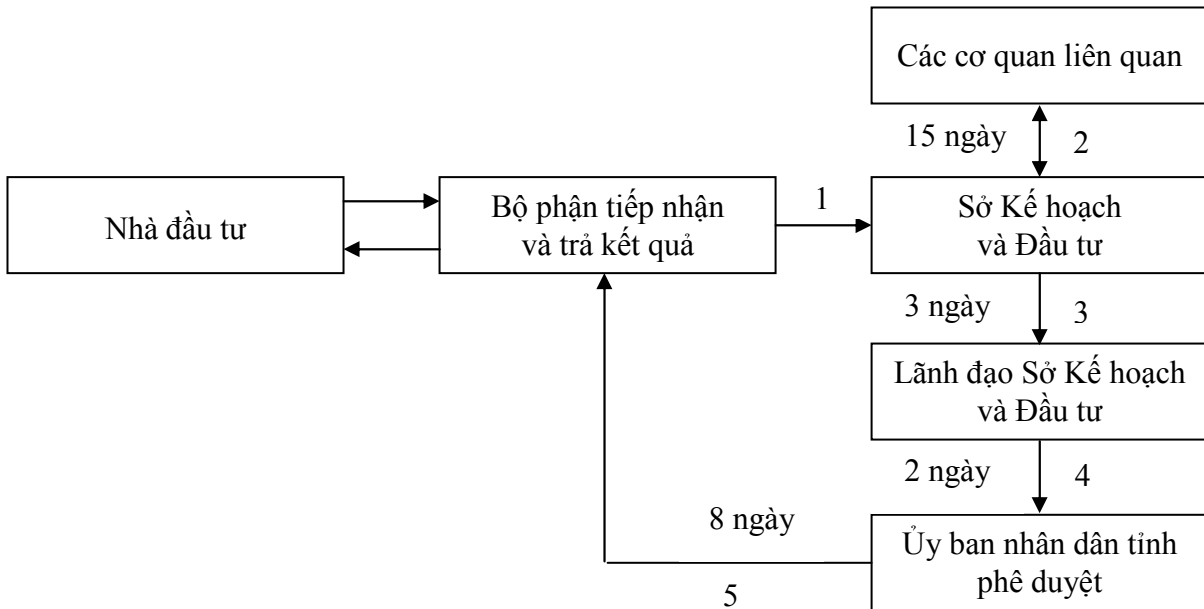
- Cơ quan đầu mối có trách nhiệm xem xét, thẩm định; đồng thời có trách nhiệm lấy ý kiến về địa điểm đầu tư dự án của Sở Xây dựng (đối với dự án đầu tư xây dựng công trình, kể cả mặt nước gắn với công trình xây dựng) hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với dự án khai thác tài nguyên khoáng sản và dự án sử dụng mặt nước không gắn với đất xây dựng công trình) và lấy ý kiến về sự phù hợp phát triển ngành, phát triển kinh tế xã hội, địa điểm đầu tư dự án và các nội dung khác theo chức năng, nhiệm vụ của từng sở, ngành, địa phương có liên quan.

- Các cơ quan, địa phương được lấy ý kiến (trừ cơ quan được lấy ý kiến về địa điểm đầu tư dự án), theo chức năng nhiệm vụ của cơ quan mình, trong thời gian 10 ngày có trách nhiệm trả lời bằng văn bản nêu rõ ý kiến của cơ quan mình về nội dung được hỏi ý kiến cho cơ quan đầu mối (văn bản trả lời phải nêu rõ ràng, cụ thể, phù hợp với nội dung được hỏi, trường hợp không đồng ý phải nêu rõ lý do), đồng thời gửi đến Sở Xây dựng (đối với dự án đầu tư xây dựng công trình, kể cả mặt nước gắn với công trình xây dựng), hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với dự án khai thác tài nguyên khoáng sản và dự án sử dụng mặt nước không gắn với đất xây dựng công trình) để tổng hợp ý kiến về địa điểm đầu tư dự án. Nếu sau 10 ngày không có ý kiến thì xem như thống nhất với chủ trương đầu tư; cơ quan được lấy ý kiến về địa điểm đầu tư dự án, trong thời gian 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của các cơ quan, địa phương liên quan, có trách nhiệm trả lời bằng văn bản cho cơ quan đầu mối để tổng hợp, xem xét thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

- Thời gian giải quyết: không quá 28 ngày (tại cơ quan đầu mối: 05 ngày, tại Sở Xây dựng hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường: 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của các cơ quan, địa phương liên quan; lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan: 10 ngày; tại Ủy ban nhân dân tỉnh: 08 ngày). Trường hợp cần thiết phải đi thực địa địa điểm đầu tư dự án thì cơ quan được lấy ý kiến về địa điểm đầu tư dự án tổ chức đi kiểm tra và có trách nhiệm trả lời bằng văn bản cho cơ quan đầu mối trong thời gian 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của các cơ quan, địa phương liên quan.

- Các cơ quan, địa phương được lấy ý kiến; cơ quan tổng hợp; cơ quan đầu mối nếu chậm thực hiện so với thời gian quy định trên thì chịu trách nhiệm giải trình trước cuộc họp giao ban thường kỳ của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Sơ đồ và quy trình giải quyết:



4. Tiếp nhận hồ sơ:

Nhà đầu tư có nhu cầu xin thông báo chủ trương đầu tư, đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Sở Kế hoạch và Đầu tư nộp hồ sơ; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, ghi phiếu biên nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả.

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Sở Kế hoạch và Đầu tư chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn ngay trong ngày.

5. Kiểm tra:

Phòng chuyên môn (Sở Kế hoạch và Đầu tư) có trách nhiệm kiểm tra tính pháp lý hồ sơ, nếu hồ sơ đạt yêu cầu thì thảo văn bản lấy ý kiến các cơ quan liên quan. Sau thời gian quy định (15 ngày), Phòng chuyên môn thảo tờ trình, trình lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư ký để trình Ủy ban nhân dân tỉnh ra thông báo chấp thuận chủ trương đầu tư. Nếu hồ sơ chưa đạt yêu cầu thì Phòng chuyên môn trong thời gian tối đa là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Phòng chuyên môn phải có thông báo bằng văn bản cho nhà đầu tư biết lý do, đồng thời hướng dẫn đầy đủ, một lần để nhà đầu tư hoàn chỉnh hồ sơ đảm bảo điều kiện cấp Thông báo chủ trương đầu tư theo quy định. Thời gian để nhà đầu tư hoàn chỉnh hồ sơ đảm bảo điều kiện cấp Thông báo chủ trương đầu tư theo đúng quy định không tính vào thời gian cấp Thông báo chủ trương đầu tư.

6. Trả kết quả: Thời gian 01 ngày.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chuyển thông báo cho phép lập thủ tục chuẩn bị đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Sở Kế hoạch và Đầu tư để trả cho nhà đầu tư.

7. Lưu hồ sơ:

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn lưu hồ sơ theo quy định.

Mục 2

TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT HỒ SƠ ĐỀ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

Điều 6. Cấp Giấy chứng nhận đầu tư - dự án trong nước theo yêu cầu của nhà đầu tư

1. Hồ sơ gồm có:

* Số lượng 02 bộ, mỗi bộ gồm:

- Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (theo các mẫu tại Phụ lục I (1-3) của Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19 tháng 10 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư): 01 bản chính.

- Thông báo cho phép lập dự án: 01 bản sao có công chứng.

- Văn bản xác nhận tư cách pháp nhân của nhà đầu tư gồm:

+ Bản sao quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các tài liệu khác đối với nhà đầu tư là tổ chức: 01 bản sao có công chứng.

+ Bản sao hộ chiếu hoặc chứng minh nhân dân đối với nhà đầu tư là cá nhân: 01 bản sao có công chứng.

- Hồ sơ dự án bao gồm các nội dung chủ yếu: mục tiêu, quy mô, địa điểm đầu tư, vốn đầu tư, tiến độ thực hiện dự án, nhu cầu sử dụng đất và cam kết bảo vệ môi trường, kiến nghị ưu đãi đầu tư (nếu có): 01 bản chính.

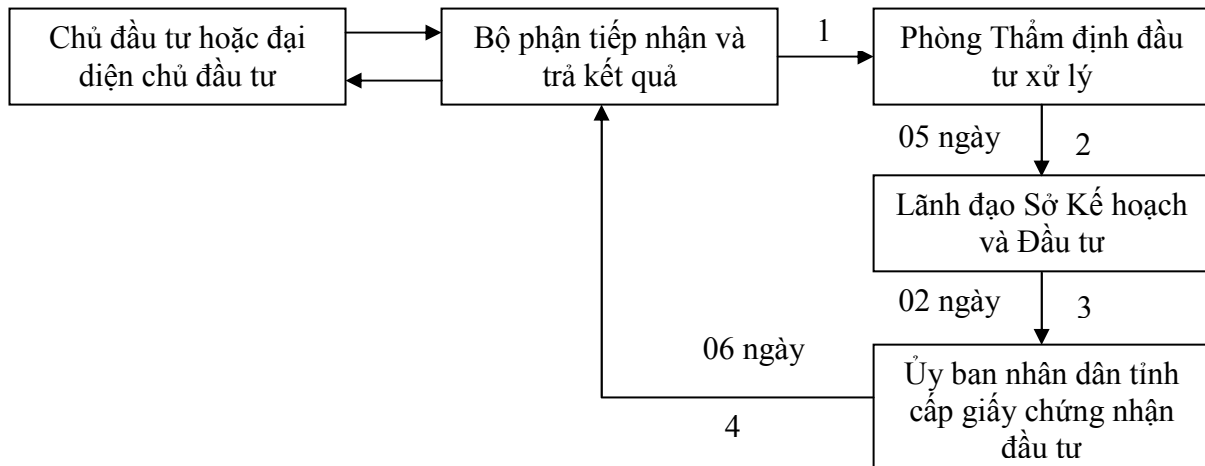
- Giấy xác nhận ký quỹ đầu tư (trừ các dự án không ký quỹ theo quy định): 01 bản sao có công chứng.

2. Thời gian giải quyết: 13 ngày làm việc.

- Thời gian Sở Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra, trình Ủy ban nhân dân tỉnh: 07 ngày làm việc.

- Thời gian Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét cấp giấy chứng nhận đầu tư: 06 ngày làm việc.

3. Sơ đồ và quy trình giải quyết:



4. Tiếp nhận hồ sơ:

Nhà đầu tư có nhu cầu xin cấp Giấy chứng nhận đầu tư - dự án trong nước theo yêu cầu của nhà đầu tư, đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Sở Kế hoạch và Đầu tư nộp hồ sơ; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, ghi phiếu biên nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả.

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Sở Kế hoạch và Đầu tư chuyển hồ sơ cho Phòng Thẩm định đầu tư ngay trong ngày.

5. Kiểm tra:

Phòng chuyên môn (Sở Kế hoạch và Đầu tư) có trách nhiệm kiểm tra tính pháp lý hồ sơ, nếu hồ sơ đạt yêu cầu thì thảo tờ trình, trình lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư ký để trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét cấp Giấy chứng nhận đầu tư. Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện để cấp Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định, trong thời hạn tối đa 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Phòng chuyên môn phải có thông báo bằng văn bản cho nhà đầu tư biết lý do không cấp Giấy chứng nhận đầu tư, đồng thời hướng dẫn đầy đủ, một lần để nhà đầu tư hoàn chỉnh hồ sơ đảm bảo điều kiện cấp Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định. Thời gian để nhà đầu tư hoàn chỉnh hồ sơ đảm bảo điều kiện cấp Giấy chứng nhận đầu tư theo đúng quy định không tính vào thời gian cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

6. Trả kết quả: Thời gian 01 ngày.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chuyển Giấy chứng nhận đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Sở Kế hoạch và Đầu tư để trả cho nhà đầu tư.

7. Lưu hồ sơ:

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ cho Phòng Thẩm định đầu tư lưu hồ sơ theo quy định.

Điều 7. Cấp Giấy chứng nhận đầu tư - dự án trong nước thuộc diện phải thẩm tra

1. Hồ sơ gồm có:

* Số lượng 08 bộ, mỗi bộ gồm:

- Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (theo các mẫu tại Phụ lục I (I-3) của Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19 tháng 10 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư): 01 bản chính.

- Thông báo cho phép lập dự án: 01 bản sao công chứng.

- Thông báo thỏa thuận địa điểm (hoặc chứng chỉ quy hoạch): 01 bản sao công chứng.

- Văn bản xác nhận tư cách pháp lý của nhà đầu tư gồm:

+ Bản sao quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác đối với nhà đầu tư là tổ chức: 01 bản sao công chứng.

+ Bản sao hộ chiếu hoặc chứng minh nhân dân đối với nhà đầu tư là cá nhân: 01 bản sao công chứng.

- 01 bản báo cáo năng lực tài chính của nhà đầu tư do nhà đầu tư lập và chịu trách nhiệm (nội dung báo cáo phải thể hiện rõ nguồn vốn đầu tư, nhà đầu tư có đủ khả năng tài chính để thực hiện dự án đầu tư).

- Hồ sơ dự án bao gồm các nội dung chủ yếu: mục tiêu, quy mô, địa điểm đầu tư, vốn đầu tư, tiến độ thực hiện dự án, nhu cầu sử dụng đất, giải pháp về công nghệ và giải pháp về môi trường, các kiến nghị ưu đãi đầu tư (nếu có): 01 bản chính.

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh đối với hình thức đầu tư theo hợp đồng hợp tác kinh doanh: 01 bản chính.

- Giải trình khả năng đáp ứng điều kiện tham gia thị trường quy định đối với dự án đầu tư thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện quy định tại Điều 29 của Luật Đầu tư và Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 108/2006/NĐ-CP về hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư (đối với dự án đầu tư thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện): 01 bản chính.

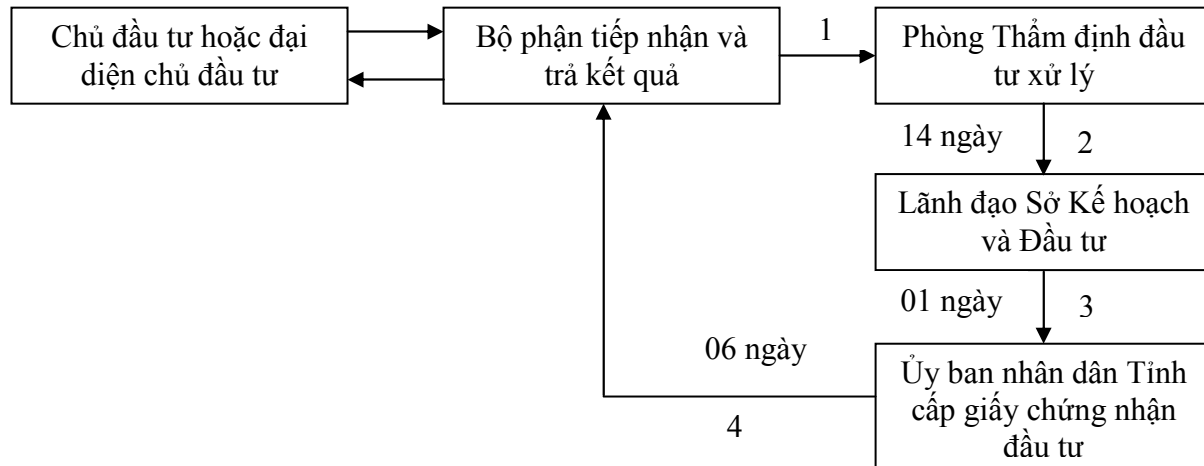
- Giấy xác nhận quỹ đầu tư (trừ các dự án không ký quỹ theo quy định): 01 bản sao công chứng.

2. Thời gian giải quyết: 21 ngày làm việc (chưa tính thời gian lấy ý kiến các Bộ, ngành Trung ương và địa phương).

+ Thời gian Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm tra, trình Ủy ban nhân dân Tỉnh: 15 ngày làm việc (chưa tính thời gian lấy ý kiến các Bộ, ngành Trung ương và địa phương).

+ Thời gian Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét cấp Giấy chứng nhận đầu tư: 06 ngày làm việc.

3. Sơ đồ và quy trình giải quyết:



4. Tiếp nhận hồ sơ:

Nhà đầu tư có nhu cầu xin cấp Giấy chứng nhận đầu tư - dự án trong nước thuộc diện phải thẩm tra, đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Sở Kế hoạch và Đầu tư nộp hồ sơ; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, ghi phiếu biên nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả.

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Sở Kế hoạch và Đầu tư chuyển hồ sơ cho Phòng Thẩm định đầu tư trong ngày.

5. Kiểm tra:

Phòng chuyên môn (Sở Kế hoạch và Đầu tư) có trách nhiệm kiểm tra tính pháp lý hồ sơ, nếu hồ sơ đạt yêu cầu thì thảo tờ trình, trình lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư ký để trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét cấp Giấy chứng nhận đầu tư. Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện để cấp Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định, trong thời hạn tối đa 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Phòng chuyên môn phải có thông báo bằng văn bản cho nhà đầu tư biết lý do không cấp Giấy chứng nhận đầu tư, đồng thời hướng dẫn đầy đủ, một lần để nhà đầu tư hoàn chỉnh hồ sơ đảm bảo điều kiện cấp Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định. Thời gian để nhà đầu tư hoàn chỉnh hồ sơ đảm bảo điều kiện cấp Giấy chứng nhận đầu tư theo đúng quy định không tính vào thời gian cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

6. Trả kết quả: Thời gian 01 ngày.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chuyển Giấy chứng nhận đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Sở Kế hoạch và Đầu tư để trả cho nhà đầu tư.

7. Lưu hồ sơ:

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ cho Phòng Thẩm định đầu tư lưu hồ sơ theo quy định.

Điều 8. Cấp Giấy chứng nhận đầu tư- dự án nước ngoài (thuộc diện đăng ký đầu tư mới)

1. Hồ sơ gồm có: Số lượng 03 bộ, trong đó: 01 bộ chính, 02 bộ sao. Mỗi bộ gồm:

- Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (mẫu Phụ lục kèm theo Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19 tháng 10 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành các mẫu văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam): bản chính.

- Văn bản xác nhận tư cách pháp lý của nhà đầu tư: bản sao hợp lệ giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác (đối với cá nhân); bản sao quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc tài liệu tương đương khác; bản sao điều lệ tổ chức, hoạt động của công ty (đối với tổ chức); văn bản ủy quyền kèm theo bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện: bản sao có công chứng/chứng thực.

- Báo cáo năng lực tài chính của nhà đầu tư: bản sao có công chứng/chứng thực.

- Giải trình kinh tế - kỹ thuật: bản chính.

- Hợp đồng liên doanh (trường hợp thành lập tổ chức kinh tế liên doanh): bản chính.

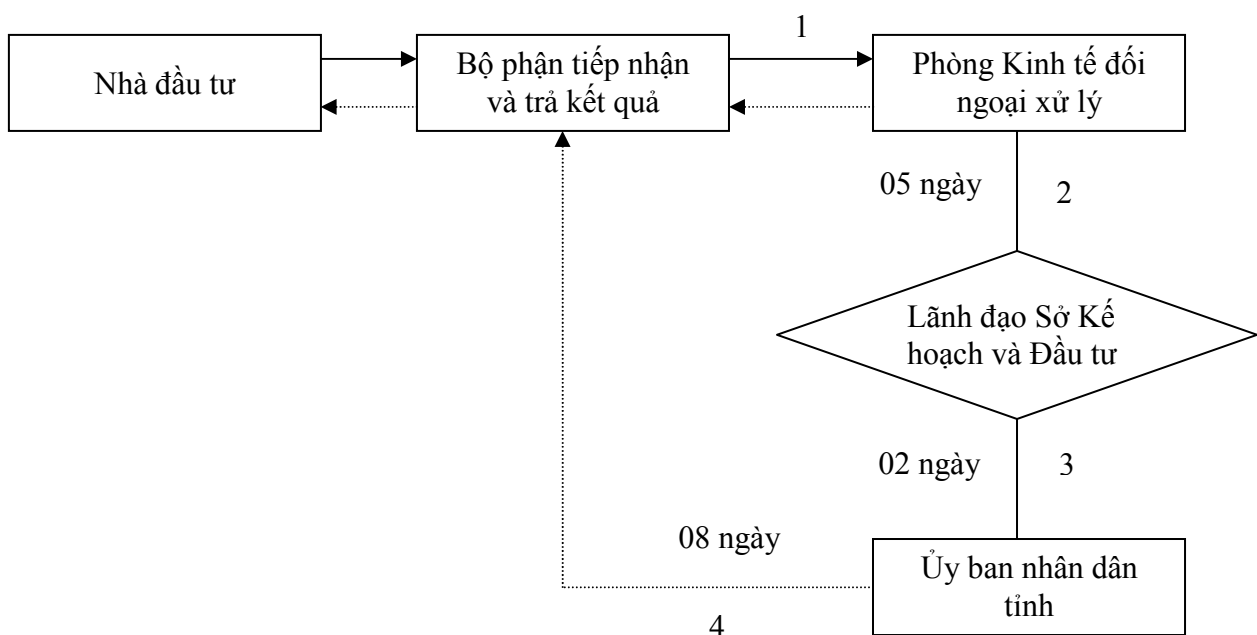
- Hợp đồng hợp tác kinh doanh (trường hợp đầu tư theo hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh): bản chính.

- Đối với trường hợp gán thành lập doanh nghiệp, kèm theo hồ sơ doanh nghiệp đăng ký thành lập tương ứng: dự thảo điều lệ doanh nghiệp; danh sách thành viên/cổ đông sáng lập (có đầy đủ chữ ký của thành viên/cổ đông sáng lập, người đại diện theo pháp luật của công ty): bản chính.

* Ngoài ra, kèm theo văn bản chứng minh đã hoàn tất việc ký quỹ theo quy định của tỉnh.

2. Thời gian giải quyết: 15 ngày làm việc.

3. Sơ đồ quy trình giải quyết:



4. Tiếp nhận hồ sơ:

Nhà đầu tư có nhu cầu xin cấp Giấy chứng nhận đầu tư - dự án nước ngoài (thuộc diện đăng ký đầu tư mới) đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Sở Kế hoạch và Đầu tư nộp hồ sơ; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, ghi phiếu nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả.

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Sở Kế hoạch và Đầu tư chuyển hồ sơ cho Phòng Kinh tế đối ngoại ngay trong ngày.

5. Kiểm tra:

Phòng chuyên môn (Sở Kế hoạch và Đầu tư) có trách nhiệm kiểm tra tính pháp lý hồ sơ, nếu hồ sơ đạt yêu cầu thì thảo tờ trình, trình lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư ký để trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét cấp Giấy chứng nhận đầu tư. Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện để cấp Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định, trong thời hạn tối đa 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Phòng chuyên môn phải có thông báo bằng văn bản cho nhà đầu tư biết lý do không cấp Giấy chứng nhận đầu tư, đồng thời hướng dẫn đầy đủ, một lần để nhà đầu tư hoàn chỉnh hồ sơ đảm bảo điều kiện cấp Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định. Thời gian để nhà đầu tư hoàn chỉnh hồ sơ đảm bảo điều kiện cấp Giấy chứng nhận đầu tư theo đúng quy định không tính vào thời gian cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

6. Trả kết quả: Thời gian 01 ngày.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chuyển Giấy chứng nhận đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Sở Kế hoạch và Đầu tư để trả cho nhà đầu tư.

7. Lưu hồ sơ:

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ cho Phòng Kinh tế đối ngoại lưu hồ sơ theo quy định.

Điều 9. Cấp Giấy chứng nhận đầu tư - dự án nước ngoài (thuộc diện đăng ký đầu tư điều chỉnh)

1. Hồ sơ gồm có:

* Số lượng 03 bộ, trong đó: 01 bộ chính và 02 bộ sao. Mỗi bộ gồm:

- Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh (mẫu Phụ lục kèm theo Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19 tháng 10 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành các mẫu văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam): bản chính.

- Văn bản xác nhận tư cách pháp lý của nhà đầu tư: bản sao hợp lệ giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác (đối với cá nhân); bản sao quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc tài liệu tương đương khác; bản sao điều lệ tổ chức, hoạt động của công ty (đối với tổ chức); văn bản ủy quyền kèm bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện (trường hợp có thay đổi thành viên/cổ đông): bản sao có công chứng/chứng thực.

- Báo cáo năng lực tài chính của nhà đầu tư: bản sao có công chứng/chứng thực.

- Bản chính giải trình kinh tế kỹ thuật (trường hợp thay đổi nội dung dự án).
- Hợp đồng liên doanh sửa đổi (trường hợp điều chỉnh có thay đổi nội dung hợp đồng liên doanh đã ký): bản chính.
- Hợp đồng hợp tác kinh doanh sửa đổi (trường hợp điều chỉnh có thay đổi nội dung hợp đồng hợp tác kinh doanh đã ký): bản chính.
- Dự thảo điều lệ doanh nghiệp sửa đổi (trường hợp điều chỉnh có làm thay đổi nội dung điều lệ doanh nghiệp hoặc bổ sung thành viên mới); danh sách thành viên/cổ đông sáng lập (có đầy đủ chữ ký của thành viên/cổ đông sáng lập, người đại diện theo pháp luật của công ty): bản chính.
- Bản sao Giấy chứng nhận đầu tư (có công chứng/chứng thực).
- Báo cáo giải trình lý do điều chỉnh và tình hình thực hiện dự án từ lúc cấp Giấy chứng nhận đầu tư đến thời điểm điều chỉnh: bản chính.

2. Thời gian giải quyết: 15 ngày làm việc.

3. Sơ đồ và quy trình giải quyết: Như trường hợp cấp Giấy chứng nhận đầu tư - dự án nước ngoài (thuộc diện đăng ký đầu tư mới).

4. Tiếp nhận hồ sơ:

Nhà đầu tư có nhu cầu xin cấp Giấy chứng nhận đầu tư - dự án nước ngoài (thuộc diện đăng ký đầu tư điều chỉnh) đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Sở Kế hoạch và Đầu tư nộp hồ sơ; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, ghi phiếu biên nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả.

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Sở Kế hoạch và Đầu tư chuyển hồ sơ cho Phòng Kinh tế đối ngoại ngay trong ngày.

5. Kiểm tra:

Phòng chuyên môn (Sở Kế hoạch và Đầu tư) có trách nhiệm kiểm tra tính pháp lý hồ sơ, nếu hồ sơ đạt yêu cầu thì thảo tờ trình, trình lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư ký để trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét cấp Giấy chứng nhận đầu tư. Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện để cấp Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định, trong thời hạn tối đa 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Phòng chuyên môn phải có thông báo bằng văn bản cho nhà đầu tư biết lý do không cấp Giấy chứng nhận đầu tư, đồng thời hướng dẫn đầy đủ, một lần để nhà đầu tư hoàn chỉnh hồ sơ đảm bảo điều kiện cấp Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định. Thời gian để nhà đầu tư hoàn chỉnh hồ sơ đảm bảo điều kiện cấp Giấy chứng nhận đầu tư theo đúng quy định không tính vào thời gian cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

6. Trả kết quả: Thời gian 01 ngày.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chuyển Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh của Ủy ban nhân dân tỉnh cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Sở Kế hoạch và Đầu tư để trả cho nhà đầu tư.

7. Lưu hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ cho Phòng Kinh tế đối ngoại lưu hồ sơ theo quy định.

Điều 10. Cấp Giấy chứng nhận đầu tư mới - các dự án nước ngoài thuộc diện phải thẩm tra

1. Hồ sơ gồm có:

* Số lượng 08 bộ, trong đó: 01 bộ chính và 07 bộ sao. Mỗi bộ gồm:

- Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (mẫu Phụ lục kèm theo Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19 tháng 10 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành các mẫu văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam): bản chính.

- Văn bản xác nhận tư cách pháp lý của nhà đầu tư: bản sao hợp lệ giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác (đối với cá nhân); bản sao quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc tài liệu tương đương khác; bản sao điều lệ tổ chức, hoạt động của công ty (đối với tổ chức); văn bản ủy quyền kèm theo bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện: bản sao có công chứng/chứng thực.

- Báo cáo năng lực tài chính của nhà đầu tư: bản sao có công chứng/chứng thực.

- Giải trình kinh tế - kỹ thuật: bản chính.

- Bản chính hợp đồng liên doanh (trường hợp thành lập tổ chức kinh tế liên doanh).

- Bản chính hợp đồng hợp tác kinh doanh (trường hợp đầu tư theo hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh).

- Bản chính bản giải trình khả năng đáp ứng điều kiện của dự án đầu tư (đối với dự án thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện).

- Bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề (đối với trường hợp kinh doanh ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có chứng chỉ hành nghề): công chứng/chứng thực.

- Văn bản xác nhận vốn pháp định (đối với ngành nghề pháp luật quy định phải có vốn pháp định): bản sao có công chứng/chứng thực.

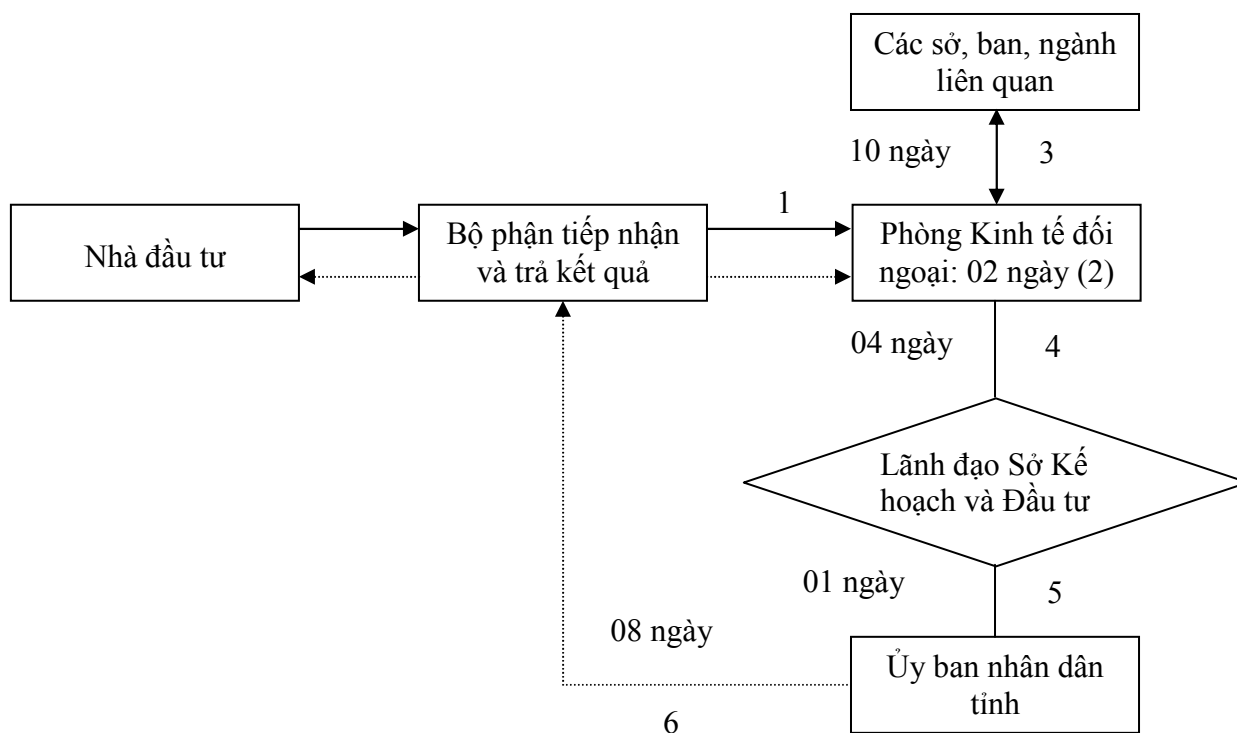
- Đối với trường hợp gắn thành lập doanh nghiệp, kèm theo hồ sơ doanh nghiệp đăng ký thành lập tương ứng: dự thảo điều lệ doanh nghiệp; danh sách thành viên/cổ đông sáng lập (có đầy đủ chữ ký của thành viên/cổ đông sáng lập, người đại diện theo pháp luật của công ty): bản chính.

* Ngoài ra, kèm theo hồ sơ có thông báo thỏa thuận địa điểm (bản sao công chứng) và văn bản chứng minh đã hoàn tất việc ký quỹ theo quy định của Tỉnh.

2. Thời gian giải quyết: 23 ngày làm việc (thời gian này không áp dụng đối với các trường hợp phải lấy ý kiến thẩm tra của các Bộ, ngành Trung ương).

Các cơ quan, địa phương được lấy ý kiến theo chức năng nhiệm vụ của cơ quan mình, trong thời gian 10 ngày có trách nhiệm trả lời bằng văn bản nêu rõ ý kiến của cơ quan mình về nội dung được hỏi ý kiến cho cơ quan đầu mối (văn bản trả lời phải nêu rõ ràng, cụ thể, phù hợp với nội dung được hỏi, trường hợp không đồng ý phải nêu rõ lý do). Nếu sau 10 ngày không có ý kiến thì xem như thống nhất việc cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

3. Sơ đồ và quy trình giải quyết:



4. Tiếp nhận hồ sơ:

Nhà đầu tư có nhu cầu xin cấp Giấy chứng nhận đầu tư mới - các dự án nước ngoài thuộc diện phải thẩm tra, đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Sở Kế hoạch và Đầu tư nộp hồ sơ; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, ghi phiếu nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả.

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Sở Kế hoạch và Đầu tư chuyển hồ sơ cho Phòng Kinh tế đối ngoại ngay trong ngày.

5. Kiểm tra:

Phòng chuyên môn (Sở Kế hoạch và Đầu tư) có trách nhiệm kiểm tra tính pháp lý hồ sơ, nếu hồ sơ đạt yêu cầu thì thảo văn bản lấy ý kiến các sở, ban, ngành liên quan. Sau thời gian quy định (10 ngày) không có ý kiến thì xem như thống nhất việc cấp Giấy chứng nhận đầu tư, Phòng chuyên môn thảo tờ trình, trình lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư ký để trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét cấp Giấy chứng nhận đầu tư. Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện để cấp Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định, trong thời hạn tối đa 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Phòng chuyên môn phải có thông báo bằng văn bản cho nhà đầu tư biết lý do không cấp Giấy chứng nhận đầu tư, đồng thời hướng dẫn đầy đủ, một lần để nhà đầu tư hoàn chỉnh hồ sơ đảm bảo điều kiện cấp Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định. Thời gian để nhà đầu tư hoàn chỉnh hồ sơ đảm bảo điều kiện cấp Giấy chứng nhận đầu tư theo đúng quy định không tính vào thời gian cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

6. Trả kết quả: Thời gian 01 ngày.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chuyển Giấy chứng nhận đầu tư (thuộc diện phải thẩm tra) của Ủy ban nhân dân tỉnh cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Sở Kế hoạch và Đầu tư để trả cho nhà đầu tư.

7. Lưu hồ sơ:

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ cho Phòng Kinh tế đối ngoại lưu hồ sơ theo quy định.

Điều 11. Cấp Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh - các dự án nước ngoài thuộc diện phải thẩm tra

1. Hồ sơ gồm có:

* Số lượng 08 bộ, trong đó: 01 bộ chính và 07 bộ sao. Mỗi bộ gồm:

- Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh (mẫu Phụ lục kèm theo Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19 tháng 10 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành các mẫu văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam): bản chính.

- Văn bản xác nhận tư cách pháp lý của nhà đầu tư: bản sao hợp lệ giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác (đối với cá nhân); bản sao quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc tài liệu tương đương khác; bản sao điều lệ tổ chức, hoạt động của công ty (đối với tổ chức); văn bản ủy quyền kèm bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện (trường hợp có thay đổi thành viên/cổ đông) - bản sao có công chứng/chứng thực.

- Báo cáo năng lực tài chính của nhà đầu tư: bản sao có công chứng/chứng thực.

- Giải trình kinh tế - kỹ thuật (trường hợp có thay đổi nội dung dự án): bản chính.

- Hợp đồng liên doanh sửa đổi (trường hợp điều chỉnh có thay đổi nội dung hợp đồng liên doanh đã đăng ký): bản chính.

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh sửa đổi (trường hợp điều chỉnh có thay đổi nội dung hợp đồng hợp tác kinh doanh đã ký): bản chính.

- Báo cáo giải trình lý do điều chỉnh và tình hình thực hiện dự án từ lúc cấp Giấy chứng nhận đầu tư đến thời điểm điều chỉnh: bản chính.

- Bản giải trình khả năng đáp ứng điều kiện của dự án đầu tư (đối với dự án thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện): bản chính.

- Bản sao chứng chỉ hành nghề (đối với trường hợp kinh doanh ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có chứng chỉ hành nghề): có công chứng/chứng thực.

- Văn bản xác nhận vốn pháp định (đối với ngành nghề pháp luật quy định phải có vốn pháp định): bản chính.

- Dự thảo điều lệ doanh nghiệp sửa đổi (trường hợp điều chỉnh có làm thay đổi nội dung điều lệ doanh nghiệp hoặc bổ sung thành viên mới); danh sách thành viên/cổ đông sáng lập (có đầy đủ chữ ký của thành viên/cổ đông sáng lập, người đại diện theo pháp luật của công ty): bản chính.

- Bản sao Giấy chứng nhận đầu tư (công chứng/chứng thực).

2. Thời gian giải quyết: 23 ngày làm việc (thời gian này không áp dụng đối với các trường hợp phải lấy ý kiến thẩm tra của các Bộ, ngành Trung ương).

Các cơ quan, địa phương được lấy ý kiến theo chức năng nhiệm vụ của cơ quan mình, trong thời gian 10 ngày có trách nhiệm trả lời bằng văn bản nêu rõ ý kiến của cơ quan mình về nội dung được hỏi ý kiến cho cơ quan đầu mối (văn bản trả lời phải nêu rõ ràng, cụ thể, phù hợp với nội dung được hỏi, trường hợp không đồng ý phải nêu rõ lý do). Nếu sau 10 ngày không có ý kiến thì xem như thống nhất việc cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

3. Sơ đồ và quy trình giải quyết:

Như trường hợp cấp Giấy chứng nhận đầu tư mới các dự án nước ngoài thuộc diện phải thẩm tra.

4. Tiếp nhận hồ sơ:

Nhà đầu tư có nhu cầu xin cấp Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh - các dự án nước ngoài thuộc diện phải thẩm tra, đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Sở Kế hoạch và Đầu tư nộp hồ sơ; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, ghi phiếu biên nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả.

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Sở Kế hoạch và Đầu tư chuyển hồ sơ cho Phòng Kinh tế đối ngoại ngay trong ngày.

5. Kiểm tra:

Phòng chuyên môn (Sở Kế hoạch và Đầu tư) có trách nhiệm kiểm tra tính pháp lý hồ sơ, nếu hồ sơ đạt yêu cầu thì thảo văn bản lấy ý kiến các sở, ban, ngành liên quan. Sau thời gian quy định (10 ngày) không có ý kiến thì xem như thống nhất việc cấp Giấy chứng nhận đầu tư, Phòng chuyên môn thảo tờ trình, trình lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư ký để trình Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét cấp Giấy chứng nhận đầu tư. Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện để cấp Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định, trong thời hạn tối đa 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Phòng Chuyên môn phải có thông báo bằng văn bản cho nhà đầu tư biết lý do không cấp Giấy chứng nhận đầu tư, đồng thời hướng dẫn đầy đủ, một lần để nhà đầu tư hoàn chỉnh hồ sơ đảm bảo điều kiện cấp Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định. Thời gian để nhà đầu tư hoàn chỉnh hồ sơ đảm bảo điều kiện cấp Giấy chứng nhận đầu tư theo đúng quy định không tính vào thời gian cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

6. Trả kết quả: Thời gian 01 ngày.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chuyển Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh của Ủy ban nhân dân tỉnh cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Sở Kế hoạch và Đầu tư để trả cho nhà đầu tư.

7. Lưu hồ sơ:

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ cho Phòng Kinh tế đối ngoại lưu hồ sơ theo quy định.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm các cơ quan thực hiện cơ chế một cửa liên thông

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Niêm yết công khai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả về quy trình, thủ tục và hồ sơ liên quan.

- Kiểm tra, theo dõi, đôn đốc và quản lý thông tin kết quả xử lý các hồ sơ theo Quy định này. Định kỳ hàng tháng tổng hợp, báo cáo kết quả và những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các cơ quan liên quan:

- Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được phân công thực hiện hoặc phối hợp thực hiện theo Quy định này và các quy định hiện hành của nhà nước để tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

- Theo dõi, đôn đốc việc tổ chức thực hiện các quy trình giải quyết hồ sơ công việc thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của cơ quan mình và phản ánh những kiến nghị, phát sinh, vướng mắc trong phối hợp thực hiện Quy định này.

Điều 13. Xử lý chuyển tiếp

Các hồ sơ đang thực hiện trước khi Quy định này có hiệu lực thi hành thì vẫn tiếp tục giải quyết theo thủ tục hiện hành. Trường hợp các hồ sơ trước khi có Quy định này, đã giải quyết ở một số khâu, nay được chuyển tiếp để thực hiện các phần việc còn lại thì phải thực hiện theo Quy định này.

Điều 14. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Khen thưởng:

Các cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức thực hiện tốt quy định tại Quyết định này được xem xét khen thưởng theo quy định về thi đua, khen thưởng.

2. Xử lý vi phạm:

a) Cán bộ, công chức trong khi giải quyết thủ tục, hồ sơ có hành vi vi phạm Quy định này thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm mà bị xử lý theo quy định của pháp luật.

b) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức nếu để cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị khi giải quyết thủ tục, hồ sơ có hành vi vi phạm Quy định này thì chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 15. Hiệu lực thi hành và sửa đổi, bổ sung Quy định này

1. Trong quá trình thực hiện, trường hợp các quy định của pháp luật hiện hành có thay đổi so với Quy định này thì áp dụng theo quy định hiện hành của nhà nước,

sau đó kiến nghị sửa đổi, bổ sung Quy định này cho phù hợp với thực tế để tiếp tục thực hiện.

2. Các quy định do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trước đây trái với Quy định này thì thực hiện đúng theo Quy định này.

Trong quá trình triển khai, thực hiện nếu có vấn đề gì vướng mắc, phát sinh; các ngành, các cấp phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ) để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Đình Cự